

KỸ THUẬT
CHĂN NUÔI DÊ



QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN WHO-GMP
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

MỤC LỤC

I. CÁC GIỐNG DÊ CÓ Ở VIỆT NAM	1
II. KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG DÊ	1
A. CHỌN DÊ CÁI GIỐNG	1
B. CHỌN DÊ ĐỰC GIỐNG	2
III. NHU CẦU DINH DƯỠNG	2
IV. MỘT SỐ KHẨU PHẦN CHO TỪNG LOẠI DÊ	3
A. CÁC LOẠI THỨC ĂN	3
B. MỘT SỐ KHẨU PHẦN	3
V. KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG	4
VI. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN DÊ	6
1. Bệnh Đậu Dê	6
2. Bệnh Lở Mồm Long Móng	6
3. Bệnh Tiêu Chảy Trên Dê	6
4. Bệnh Viêm Phổi ở Dê	7
5. Bệnh Viêm Ruột Hoại Tử	7
6. Bệnh Tụ Huyết Trùng Ở Dê	8
7. Bệnh Thối Móng Ở Dê	8
8. Bệnh Ký Sinh Trùng	8
9. Bệnh Viêm Vú Ở Dê	9
10. Bệnh Chướng Hơi Dạ Cỏ (Bloat) Ở Dê	10



KỸ THUẬT CHĂN NUÔI DÊ

Biên soạn: TS. Nguyễn Như Pho

- ❖ Tổng đàn dê thế giới: 800 triệu con (Trung Quốc 173 triệu, Ấn Độ 125 ngàn, Pakistan 53 triệu).
- ❖ Việt nam có hơn 1,5 triệu con.
- ❖ Vai trò ý nghĩa của chăn nuôi dê:
 - Cung ứng thực phẩm.
 - Cung cấp phụ phẩm.
 - Kinh tế xã hội.
 - Phương tiện an sinh cho người nghèo (dê là con bò cho người nghèo – Ông Gandhi)
 - Phát triển kinh tế bền vững (sinh sản nhanh – dễ nuôi – không cạnh tranh lương thực).
 - Năng suất sản xuất cao:
 - ✓ Một dê cái sau 4 năm đẻ 23 con ($p = 500$ kg thịt).
 - ✓ Một bò cái sau 4 năm đẻ thu được 350 kg thịt.
 - ✓ Năng suất sữa trên thể trọng cao.
- ❖ Khó khăn:
 - Kinh nghiệm nuôi hạn chế.
 - Con giống chưa phổ biến, chất lượng con giống hạn chế.
 - Người dân chưa quen dùng sữa.
 - Phòng trị bệnh còn hạn chế.

I. CÁC GIỐNG DÊ CÓ Ở VIỆT NAM

1. Dê Cỏ (hình 1)

- Được nuôi phổ biến khắp nơi trong nước, có tầm vóc nhỏ, nhiều màu lông, phần lớn lông màu nâu vàng hoặc loang đen trắng.
- Dễ nuôi, tận dụng các loại thức ăn, đề kháng bệnh tốt.
- Trọng lượng sơ sinh 1,7 – 1,9 kg. Trọng lượng trưởng thành 28 – 32 kg/con cái và 32 – 35 kg/con đực.
- Sinh sản 1,4 lứa/năm từ 1 – 3 con/lứa.



Hình 1

2. Dê Bách Thảo (hình 2)

- Là giống dê kiêm dụng thịt – sữa. Màu lông đen loang trắng ở mặt, tai, bụng, 4 chân, tai to cụp.
- Trọng lượng sơ sinh: 2,5 kg – 2,8 kg. Trọng lượng trưởng thành 40 – 45 kg/con cái và 75 – 90 kg/con đực.
- Phối giống 7 – 8 tháng, đẻ 1,7 con/lứa; 1,8 lứa/năm.
- Cho sữa 1,1 – 1,5 lít/ngày.



Hình 2

3. Giống Dê Nhập Từ Ấn Độ (hình 3)

- Dê Jumnapari: Lông trắng có khoang màu nâu hay đen ở đầu và cổ.
 - Dê Beetal: lông màu đen khoang trắng hoặc nâu.
 - Dê Barbari: lông trắng đốm vàng hoặc đen.
- Cả ba giống dê này là loại dê kiêm dụng.



Hình 3

4. Dê Alpine (hình 4)

- Nhập từ Mỹ năm 2002 là giống dê chuyên sữa.
- Màu lông trắng sữa, có đốm đen hay nâu, lông màu, lông ngắn tai tròn.
- Dê có tầm vóc lớn. Trọng lượng sơ sinh 2,5 – 3 kg. Trưởng thành 50 – 55 kg/con cái, 60 – 70 kg/con đực.
- Đẻ 1,4 con/lứa; 1,5 lứa/năm, sữa 3 – 5 lít/ngày, chu kỳ 240 – 250 ngày.



Hình 4

5. Dê Boer (hình 5)

- Nhập từ Mỹ 2002 là giống dê chuyên thịt, chân thấp. Tăng trọng nhanh, tỉ lệ thịt xẻ 50 – 55 %.
- Mảnh có màu lông trắng, quanh cổ có màu lông nâu, vàng, trắng.
- Trọng lượng sơ sinh 2,5 – 3 kg. Trọng lượng trưởng thành 90 – 100 kg/con cái và 100 – 160 kg/con đực.
- Đẻ 2,3 con/lứa; 1,5 lứa/năm.



Hình 5

II. KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG DÊ

A. CHỌN DÊ CÁI GIỐNG

Chất lượng dê sữa phụ thuộc:

- + Ngoại hình.
- + Khả năng tiết sữa.
- + Phẩm chất chăn nuôi.
- + Dòng giống.

1. Ngoại hình

- Đầu rộng hơi dài, mình nở nang, ngực sâu và dài, lưng thẳng, bụng to vừa phải, bộ phận sinh dục nở nang.
- Những con đầu dài, trụi lông tai, lồng ngực hẹp thì không khỏe hay mắc bệnh và khó nuôi.
- Tứ chi: Hai chân trước thẳng, chân sau cứng cáp, các khớp gọn thanh không dày. Những cá thể có tứ chi sau cần loại bỏ:
 - + Hai chân sau chụm, quá chụm, quá choãi.
 - + Chân móng không thẳng.
 - + Chân trước không thẳng.
 - + Chân sau vòng kiếng.
- Móng cong
- Móng quá cong
- + Thể trọng: Khối lượng cơ thể con vật tỷ lệ thuận với năng suất sữa và thịt (trong cùng một điều kiện nuôi dưỡng), dê Bách Thảo nên chọn những con có trọng lượng từ 30 – 40 kg (lứa 1).
- + Bầu vú: Bầu vú nở rộng các phần cân đối, bầu vú gắn chặt vào phần bụng, gọn ở phía trước, hai núm vú dài và đưa về phía trước, nhìn phía sau của dê ta thấy bầu vú nở tròn, lông bầu vú càng mịn càng tốt. Núm vú to, dài từ 4 – 6 cm. Có nhiều tĩnh mạch nổi trên bầu vú.
- + Những đặc điểm của dê sữa cái nên chọn làm giống:
 - 1 - Đầu rộng, hơi dài, vẻ mặt linh hoạt.
 - 2 - Cổ dài, mềm mại, nhọn về phía đầu.
 - 3 - Lưng thẳng.
 - 4 - Có một lõm ở phía xương chậu thể hiện khả năng tiêu hóa tốt.
 - 5 - Những mạch máu lớn nổi rõ ở phía sau. Những núm vú to, dài 4 – 6 cm treo vững vàng trên bầu vú. Bầu vú gắn

chặt vào phần bụng, gọn về phía trước.

6 - Thấy rõ các tĩnh mạch ở phía trước bầu vú.

7 - Chân trước thẳng, cân đối.

8 - Hàm khỏe.

+ Những đặc điểm của dê sữa cái không nên chọn làm giống:

1 - Đầu dài, trụi lông tai.

2 - Cổ ngắn, thô.

3 - Bụng nhỏ.

4 - Vú nhỏ, không gắn chặt vào thành bụng.

2. Khả năng tiết sữa

Khả năng tiết sữa là một đặc điểm di truyền, do đó sự chọn giống phải dựa vào năng suất sữa của ông bà, cha mẹ dê cái mà ta cần chọn.

Đối với dê Bách Thảo nên chọn con có năng suất cao hơn 1,18 lít /ngày để làm dê giống.

3. Phẩm chất chăn nuôi

Phẩm chất chăn nuôi của dê sữa được thể hiện ở: Khả năng sinh sản, tính chống chịu và khả năng vắt sữa của nó.

Dê cái có sức chống chịu cao là dê sinh đẻ dễ dàng, ăn tốt và chịu đựng được những điều kiện ngoại cảnh không phù hợp.

Chọn những dê cái có năng suất sữa cao, dễ vắt sữa, thời gian cho sữa kéo dài.

Được thể hiện ở tính mắn đẻ, bởi vậy chọn dê cái sữa giống cần phải có:

- Tỷ lệ thụ thai cao (97%) (toàn đàn).

- Những lứa đầu phải bảo đảm 25% số lứa đẻ sinh đôi và sinh ba.

- Từ 2 năm tuổi trở lên có 75% số lứa đẻ sinh đôi và sinh ba.

4. Dòng giống

Dòng giống là yếu tố quan trọng, nên chọn con giống từ những bố mẹ có lý lịch rõ ràng, bảo đảm các chỉ tiêu kỹ thuật.

B. CHỌN DÊ ĐỰC GIỐNG

Việc chọn dê đực giống chủ yếu dựa trên khả năng thụ tinh, ngoại hình, phẩm chất chăn nuôi, dòng giống.

1. Ngoại hình

Tùy theo giống mà có các ngoại hình khác nhau nhưng khi chọn dê giống cần chú ý là thân hình chắc chắn, ngực nở, tứ chi khỏe mạnh, cứng cáp chắc chắn, hai tinh hoàn đều to.

2. Dòng giống

Nên chọn những dê đực để giống từ bố mẹ có năng suất cao, ở lứa thứ 2 và thứ 4 (thời kỳ mẹ sung sức nhất). Nên chọn những con đẻ 1 con.

3. Phẩm chất chăn nuôi

Phẩm chất chăn nuôi của dê đực giống: tính chống chịu và khả năng tăng trưởng của nó.

Dê đực có sức chống chịu cao là dê tăng trọng nhanh, ăn tốt và chịu đựng được những điều kiện ngoại cảnh không phù hợp.

4. Khả năng thụ tinh

Chọn những dê đực có khả năng thụ tinh mạnh và tỷ lệ thụ thai cao, chọn dê bố tốt có vai trò rất quan trọng vì nó góp 50% đặc tính di truyền tiết sữa của dê con.

III. NHU CẦU DINH DƯỠNG

1. Nhu cầu về vật chất khô

Nhu cầu thu nhận vật chất khô của dê tính trên khả năng ăn tự do và tùy thuộc vào tính sản xuất của giống, trung bình ở mức 3 – 6% so với trọng lượng cơ thể chúng. So với trâu bò,

dê có mức thu nhận cao nếu tính theo trọng lượng cơ thể chúng. Đặc biệt là dê đang vắt sữa vào tháng thứ nhất và hai của chu kỳ, dê có khả năng thu nhận vật chất khô rất cao.

Dê có thể ăn được hầu hết các loại lá cây, cỏ (170 loài, 80 họ cây). Các loại phụ phế phẩm nông, công nghiệp dành cho chăn nuôi. Nếu cho dê ăn tự do thì khả năng thu nhận vật chất khô rất cao.

Theo các thí nghiệm ở miền bắc, dê Bách Thảo nuôi nhốt hoàn toàn cho ăn cỏ voi, cỏ ghinê, lá chàm tai tượng, ngọn mía thì nhu cầu vật chất khô khoảng 2,75 – 2,87 kg VCK/100 kg thể trọng.

Giống dê Bách Thảo :

+ 0 – 3 tháng tuổi cần 1,52 kg VCK + 0,24 kg protein /1 kg tăng trọng.

+ Dê từ 0 – 8 tháng tuổi cần 4,49 kg VCK + 0,72 kg protein /1 kg tăng trọng.

+ Dê từ 0 – 9 tháng tuổi cần 6,02 kg VCK + 0,82 kg protein /1 kg tăng trọng.

+ Dê từ 0 – 12 tháng tuổi cần 8,20 kg VCK + 0,90 kg protein /1 kg tăng trọng.

Dê Bách Thảo 12 tháng tuổi cần 1,16 kg vật chất khô để sản xuất ra 1 kg sữa và cần 8,2 kg vật chất khô để tăng 1 kg thể trọng.

2. Nhu cầu về năng lượng

Hiệu quả sử dụng chất dinh dưỡng phụ thuộc vào sự cung cấp đầy đủ năng lượng. Thiếu hụt năng lượng làm dê sinh trưởng kém, thành thực chậm, giảm sản lượng sữa và trọng lượng cơ thể.

Nhu cầu năng lượng phụ thuộc vào tuổi, trọng lượng cơ thể, khả năng sinh trưởng và sản xuất. Ngoài ra, nhu cầu năng lượng cũng chịu ảnh hưởng bởi môi trường (nhiệt độ, ẩm độ, thông thoáng...), sự phát triển của lông...

3. Nhu cầu về Protein

Protein là thành phần kiến tạo nên cơ thể con vật, thiếu protein cũng có ảnh hưởng lớn như đối với năng lượng. Nhu cầu protein được thể hiện ở hai mức: Nhu cầu duy trì và nhu cầu sản xuất.

a. Nhu cầu duy trì: là lượng protein cần thiết để bù đắp vào sự mất mát trong quá trình hoạt động (sự bài tiết của phân, nước tiểu, mồ hôi...). Mức protein cho duy trì khoảng 1g protein tiêu hóa cho kg trọng lượng sống.

b. Nhu cầu sản xuất: là nhu cầu cho sinh sản (nuôi dưỡng bào thai), cho sinh trưởng và cho sản xuất sữa. Sự phát triển bào thai giai đoạn cuối chửa, nhu cầu protein cao hơn giai đoạn đầu chửa. Nhu cầu protein cho sinh trưởng ảnh hưởng đến mức độ tăng trọng hàng ngày của dê. Nếu tăng trọng 50 g/ngày cần cung cấp một lượng protein tiêu hóa là 23 – 60 g và tăng trọng 100 g/ngày cần 33 – 70 g protein tiêu hóa. Nhu cầu protein cho sản xuất sữa phụ thuộc vào hàm lượng béo trong sữa, nếu hàm lượng béo cao thì nhu cầu protein cao.

4. Nhu cầu về khoáng :

Chất khoáng là nhu cầu cần thiết để phát triển xương, răng, mô và cũng cần cho quá trình tạo nên enzym, hormon và những chất cần thiết khác cho quá trình trao đổi bình thường của cơ thể. Nhu cầu khoáng cho dê có thể phân làm hai nhóm chính:

a. Khoáng đa lượng:

- Canxi (Ca): Cần cho việc kiến tạo xương và răng, nhất là gia súc đang sinh trưởng; cần cho quá trình tạo sữa ở những gia súc đang cho sữa.

- Photpho (P): Cũng là nhu cầu cần cho mô và xương, thiếu P sẽ làm cho sinh trưởng và phát triển kém, giảm ăn...

- Natri (Na) và Clo (Cl): Có thể cung cấp thường xuyên bằng loại đá liếm hoặc ống muối treo trong chuồng nuôi, đồng thời làm tăng tính ngon miệng.

- Magiê (Mg): Là nhu cầu đối với hoạt động riêng biệt của hệ thống thần kinh, enzym. Thiếu Mg làm dê biếng ăn, dễ bị kích thích và sự hóa vôi mô mềm.

- Lưu huỳnh (S): Là một thành phần quan trọng vì nó là thành phần của một số amino acid, đồng thời cũng là một nguyên tố khoáng cần thiết trong quá trình tổng hợp protein của vi sinh vật dạ cỏ.

b. Khoáng vi lượng:

- Sắt (Fe): cần thiết cho quá trình hình thành Hemoglobin và các enzym trong quá trình oxy hóa.

- Iod (I): cần thiết cho quá trình tổng hợp những hormon tuyến giáp trạng để điều khiển cường độ trao đổi chất. Thiếu I gia súc mang thai đẻ con yếu và có thể chết.

- Kẽm (Zn): cần thiết cho việc sản xuất của hơn 200 enzym liên quan đến quá trình trao đổi chất. Thiếu kẽm gia súc hạn chế sinh trưởng, giảm sinh tinh ở con đực, giảm khả năng thu nhận thức ăn...

- Mangan (Mn): cần thiết cho hoạt động của enzym. Nếu thiếu gia súc sẽ giảm khả năng sinh sản, đi lại miễn cưỡng, biến dạng da chân.

5. Nhu cầu về vitamin

Dê không đòi hỏi cao về nhu cầu của vitamin C, K, nhóm B cung cấp từ khẩu phần mà chỉ cần cung cấp D và E.

Vitamin A góp phần tạo những sắc tố nhạy cảm với ánh sáng ở võng mạc và duy trì biểu mô. Vitamin D quan trọng cho quá trình Canxi hóa xương. Vitamin E liên quan tới quá trình bảo tồn toàn vẹn màng sinh học.

6. Nhu cầu về nước

Dê có nhu cầu về nước đặc biệt thấp, thấp nhất trong số các gia súc nhai lại. Tuy nhiên nếu nhiệt độ môi trường 20 – 40°C thì nhu cầu về nước tăng. Vì vậy ta cần tạo điều kiện cho dê uống nước nhiều, nhất là dê cái sữa khi đó năng suất sữa sẽ cao hơn. Để tạo điều kiện cho dê uống nước nhiều cần có các biện pháp sau đây:

- Cho dê uống nước sạch.

- Tạo điều kiện dễ dàng cho dê uống nước do đó cần để nước gần chuồng.

- Đối với dê sữa người ta tập cho dê uống nước trộn cám để kích thích vị giác của dê.

- Nhu cầu về nước của dê sữa trong mùa khô khoảng 3 lít /ngày. Để sản xuất 1 lít sữa cần 1,5 lít nước.

Một vài phương pháp sản xuất đơn giản cung cấp khoáng cho dê:

Dê cần khoáng cho sự tăng trưởng và tăng lượng thức ăn ăn vào, nếu chúng ta cung cấp muối ăn thông thường cũng như các hỗn hợp khoáng thương mại có thể cung cấp đầy đủ khoáng cho dê.

Đặt một ống tre đựng muối ở trong chuồng dê:

Cung cấp bằng cách này thì không phí vì dê chỉ có thể liếm bên ngoài của ống tre đúng như nhu cầu mà nó cần.

Phương pháp làm ống tre đựng muối cho dê liếm:

+ Dùng một ống tre già có đường kính khoảng 6 – 9 cm.

+ Cắt 1/2 giữa hai mắt.

+ Lột vỏ bên ngoài của tre.

+ Mờ 2 lỗ bên trên của tre để có thể giữ tre chặt trong chuồng dê.

+ Cho muối hoặc khoáng và một ít nước vào ống tre.

+ Treo ống tre ở một góc chuồng chiều cao khoảng 75 – 100 cm tính từ sàn.

Có thể đặt một hộp muối nhỏ và cột lại trong góc chuồng

Làm một tầng liếm treo trong chuồng dê:

Thực hiện một tầng liếm cho dê thì rất thuận lợi và hiệu quả vì dê có thể liếm khi nào nó thích cũng như nó được sử dụng lâu dài hơn.

Các dụng cụ cần thiết để làm một tầng liếm:

+ Khoáng thương phẩm 1 kg.

+ Muối 3,45 kg.

+ Cement 0.55 kg.

+ Nước vừa đủ.

+ Một thùng nhựa dung tích khoảng 4 – 5 lít.

+ Một sợi dây chắc để treo khối liếm.

+ Túi nilon.

+ Một thùng lớn để trộn.

PƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN KHỐI LIẾM

+ Đặt túi nilon sao cho vừa vặn với thùng chứa khối liếm để sau đó dễ dàng lấy ra.

+ Bê một đường cong của sợi dây khoảng 40 cm ở trên sợi dây để treo khối liếm.

+ Đưa một nửa sợi dây vào thùng và đổ hỗn hợp trộn vào.

+ Để thùng trộn vào nơi tránh mưa khoảng 4 ngày.

+ Sau khi lấy tầng liếm và treo ở chuồng dê với độ cao thích hợp.

IV. MỘT SỐ KHẨU PHẦN CHO TỪNG LOẠI DÊ

A. CÁC LOẠI THỨC ĂN

1. Thức ăn thô xanh

Bao gồm tất cả các loại cây cỏ có trong thiên nhiên hoặc gieo trồng mà dê ăn được khi còn tươi xanh như: cỏ voi, cỏ ghinê, so đũa, bình linh, rau, bèo... Các loại thức ăn xanh có tỷ lệ nước cao (65 - 85%). Tuy nhiên, một số thức ăn xanh được đánh giá cao về giá trị dinh dưỡng khi tính theo thành phần vật chất khô. Thức ăn thô xanh có thể coi là nguồn cung cấp vitamin quan trọng. Thức ăn thô xanh là thức ăn ngon miệng đối với dê vì có ít xơ, nhiều nước và mùi vị thơm ngon.

2. Thức ăn củ, quả

Đặc điểm là hàm lượng tinh bột, đường cao nhưng nghèo về đạm, béo và ít xơ. Có thể dùng làm nguyên liệu phối hợp với khẩu phần thức ăn tinh. Tuy nhiên một số loại củ quả có chứa chất độc acix xianhydric (HCN) vì vậy cần phải xử lý trước khi dùng hoặc dùng với số lượng hạn chế.

3. Các phụ phế phẩm nông – công nghiệp

Một số sản phẩm ngành công nông nghiệp chế biến lương thực cho ra một số lượng lớn phụ phế phẩm như cám, bã, ri đường,... là nguồn thức ăn rất tốt cho dê, so với thức ăn thô xanh và củ quả thì các phụ phế phẩm nông công nghiệp có giá trị dinh dưỡng cao hơn.

- Cám gạo: hàm lượng vật chất khô trong cám cao 85 – 90%, đạm thô 8 – 15%, cám có thể làm nguyên liệu phối hợp trong khẩu phần cho dê từ 10 – 15%.

- Bã đậu nành đậu xanh: cũng là nguồn thức ăn tốt cho dê.

- Hèm bia: có tỷ lệ nước cao 80 – 95%, đạm thấp 2.7 đến 6,3%, có thể dùng trong khẩu phần của dê.

B. MỘT SỐ KHẨU PHẦN

1. Dê cái vắt sữa

(1 kg cỏ khô tương đương 4 – 5 kg cỏ tươi)

+ Khẩu phần duy trì: 1 kg cỏ khô, 1 kg cây họ đậu, 2 kg cây lá khác.

Nếu dê sản xuất 2 lít sữa/con/ngày thì cần thêm: 2 kg cỏ khô, 4 kg cỏ xanh, 0,5 kg thức ăn hỗn hợp.

Đối với dê Bách Thảo ngoài khẩu phần duy trì là 0.15 kg thức ăn hỗn hợp /35 kg thể trọng chúng ta còn cần tính thêm nhu

cầu sản xuất là 0,4 kg thức ăn hỗn hợp; 0,5 kg thức ăn củ quả /1kg sữa. Đối với thức ăn thô xanh thì 3,5 kg có chăn thả kết hợp 7kg đối với phương thức nuôi nhốt hoàn toàn.

2. Dê cái cạo sữa, có chữa

Đối với dê Bách Thảo:

- + Thức ăn hỗn hợp: 0.3 đến 0.5 kg.
- + Thức ăn củ quả : 0.4 kg.
- + 3 – 6 kg thức ăn xanh/con/ngày.

3. Dê đực giống

Dê đực giống ngoài thức ăn căn bản (1 kg cỏ khô, 2 kg rơm, 1 – 2 kg cỏ tươi). Còn cần thêm 200g đến 500g thức ăn hỗn hợp/con/ngày.

4. Dê hậu bị

Có thể sử dụng khẩu phần như sau: 0,2 đến 0,3 kg thức ăn hỗn hợp; 0,3 đến 0,4 kg thức ăn củ quả + 2 – 4 kg thức ăn thô xanh.

Những điểm lưu ý khi phối hợp khẩu phần cho dê:

- + Khẩu phần nên có nhiều thực liệu khác nhau.
- + Không nên thay đổi khẩu phần đột ngột điều này dẫn đến làm cho dê dễ bị chướng hơi.
- + Cần chú ý đến các giá trị về protein, khoáng, vitamin trong khẩu phần.
- + Khi phối hợp khẩu phần nên nhớ rằng nhu cầu còn tùy thuộc vào giống, phái tính, giai đoạn sản xuất.

V. KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

1. Chăm sóc nuôi dưỡng dê con từ sơ sinh đến cai sữa (90 ngày tuổi)

1.1. Giai đoạn bú sữa đầu (từ sơ sinh đến 15 ngày tuổi)

Dê con sau khi đẻ được lau khô mình, cắt rốn xong, vuốt sạch máu ra phía ngoài và cắt cách cuống rốn 3 – 4 cm. Cần đưa dê con vào nằm ở ổ lót rơm rạ cho ấm bên cạnh mẹ. Sau khi đẻ 20 – 30 phút cho dê con bú sữa đầu ngay, vì trong vòng 3 – 7 ngày đầu sữa dê mẹ có nhiều dinh dưỡng, nhất là kháng thể giúp cho dê con mau lớn và tránh được các bệnh về tiêu hoá.

Nếu dê con mới đẻ yếu cần giúp dê con tập bú, hoặc vắt sữa đầu cho dê con bú bằng bình 3 – 4 lần/ngày. Nếu dê mẹ không cho con bú thì phải ép cho bú bằng cách giữ chặt dê mẹ vắt bỏ tia sữa đầu rồi vắt ít sữa vào miệng dê con cho quen dần, sau đó giữ nguyên cho con bú no, tiếp tục làm như vậy cho đến khi dê mẹ chịu cho dê con bú trực tiếp. Chú ý trong 3 – 4 ngày đầu dê con còn yếu nên phải hướng dẫn cho dê con bú đều cả hai vú dê mẹ để tránh bị viêm vú thứ hai nếu để dê chỉ bú một bên vú.

1.2. Giai đoạn sau 15 ngày đến 45 ngày

Tách dê con khỏi dê mẹ để vắt sữa dê mẹ. Thông thường vắt sữa 2 lần/ngày vào buổi sáng và chiều đối với dê có sản lượng sữa trên 1 lít. Dê con được cho vào bú dê mẹ ngay sau khi vắt sữa để khai thác hết sữa của con mẹ, sau đó cho dê con bú thêm 300 – 350 ml (2 – 3 lần/ngày), tùy theo lượng sữa mà con con đã bú được trực tiếp từ con mẹ, nhưng phải đảm bảo tổng lượng sữa bú được trong ngày 450 – 600ml/con (có thể xác định lượng sữa con con bú được bằng cách cân dê con trước và sau khi bú mẹ) trên cơ sở lượng sữa bú được từ con mẹ mà tính lượng sữa cần cho con con bú thêm bằng bình.

Đối với chăn nuôi gia đình và với dê cho sữa dưới 1 lít/ngày thì áp dụng phương thức tách dê con khỏi dê mẹ ban đêm (từ 5 giờ chiều nay đến 6 giờ 30 sáng hôm sau) vắt sữa 1 lần/ngày vào buổi sáng sữa thu được là sữa hàng hoá, sau đó là cho con con theo bú mẹ cả ngày không cần cho bú thêm

sữa mẹ bằng bình nữa.

1.3. Giai đoạn từ ngày 46 – 90 ngày tuổi

Trong giai đoạn này, cần cho dê uống 600 ml sữa, rồi giảm dần xuống 400 ml sữa nguyên chất/con/ngày, chia thành 2 lần. Sữa dê nguyên chất hay sữa thay thế cần được hâm nóng 38 – 40°C, núng vú bình vú, chai đựng sữa phải rửa sạch tiệt trùng trước và sau khi cho dê bú, lau khô sạch nền chuồng sau khi dê con bú.

1.4. Từ 11 ngày tuổi trở đi

Từ 11 ngày tuổi trở đi, nên bắt đầu tập cho dê con ăn các loại thức ăn để tiêu như chuối chín, bột ngô, bột đỗ tương rang, đặc biệt là các loại cỏ lá non, khô sạch... Từ 24 ngày tuổi đến 45 ngày tuổi, thì nên cho dê ăn 30 – 35 g thức ăn tinh. Trong giai đoạn 46 – 90 ngày tuổi thì cho ăn 50 – 100 g thức ăn tinh. Lượng thức ăn tăng dần đến hết 3 tháng tuổi khi dê con tự ăn không cần đến sữa mẹ, thoả mãn nước uống sạch cho dê con.

1.5. Những dê con còi cọc, suy dinh dưỡng

Những dê này cần được cho ăn thêm premix khoáng, sinh tố hoặc loại bỏ giết thịt dê đực không đủ tiêu chuẩn giống để tránh lãng phí.

1.6. Chăm sóc dê con

Thường xuyên quét dọn chuồng trại khô sạch, cho dê vận động ngoài sân chơi hoặc bãi chăn thả gần chuồng, nhất thiết không cho dê con theo mẹ đi chăn ngoài bãi xa trong giai đoạn từ sơ sinh đến cai sữa.

1.7. Giai đoạn từ sơ sinh đến cai sữa

Trong thời kỳ dê con theo mẹ, dê thường hay mắc bệnh về đường hô hấp do lạnh nên phải giữ ấm lót ổ cho dê con nằm, đặc biệt giai đoạn này dê cảm nhiễm rất mạnh với bệnh viêm loét miệng truyền nhiễm và lây lan rất nhanh, nhất là vào dịp mưa phùn độ ẩm cao, vì vậy phải luôn giữ cho sàn chuồng, ổ lót khô ráo. Khi phát hiện dê con mắc bệnh phải cách ly kịp thời vì bệnh do vi rút gây nên, kháng sinh sẽ không có hiệu lực. Điều trị bệnh này bằng cách rửa sạch vết loét bằng một số thuốc sát trùng như cồn i-ốt 10%, bôi thuốc mỡ kháng sinh, thuốc Oxytetracylin có tác dụng trị bệnh thứ phát xuất hiện.

2. Chăm sóc nuôi dưỡng dê hậu bị giống

Cần chọn lọc những dê cái, dê đực sinh trưởng phát dục tốt, có ngoại hình đẹp sau cai sữa để chuyển sang nuôi hậu bị:

- Nuôi dê hậu bị theo khẩu phần qui định để tăng khả năng sinh trưởng phát triển cơ thể hợp lý, không nên vỗ béo bằng thức ăn giàu năng lượng như ngô, sắn, gạo, tinh hỗn hợp. Cho ăn đầy đủ thức ăn thô xanh (2 – 5 kg/ngày) bằng 75 – 80% VCK tổng khẩu phần ăn hàng ngày, phần còn lại bổ sung bằng thức ăn tinh và phụ phẩm nông nghiệp.

- Đối với các loại thức ăn mới, các phụ phẩm nông công nghiệp cần tập ăn và tăng dần từ ít đến nhiều để phù hợp với khả năng tiêu hoá của dê, thường một ngày cho ăn 0,1 – 0,5 kg/con.

- Cung cấp đủ nước sạch cho dê, tạo điều kiện cho dê có chỗ để vận động 3 – 4 giờ/ngày, vệ sinh khô sạch nền chuồng, sàn chuồng, sân chơi, máng ăn, máng uống hàng ngày. Riêng dê đực con để làm giống cần chăm sóc riêng, sau 3 tháng phải nuôi tách riêng và chỉ cho giao phối khi dê đạt 11 – 12 tháng tuổi.

- Giai đoạn đầu của thời kỳ nuôi dê hậu bị là thời kỳ chuyển tiếp từ giai đoạn bú sữa mẹ sang tự hoàn toàn thu nhận từ thức ăn, vì vậy giai đoạn này dê con thường hay mắc các bệnh về đường tiêu hoá như bệnh tiêu chảy, chướng bụng đầy hơi, để phòng các bệnh này cần phải vệ sinh sạch sẽ nguồn thức ăn nước uống sàn chuồng sân chơi của dê, nếu

dê mắc các chứng bệnh này cần phải điều trị kịp thời bằng biện pháp cơ học và thuốc thú y.

3. Chăm sóc nuôi dưỡng dê cái sinh sản

3.1. Phối giống cho dê

- Đối với dê cái nên cho phối giống lần đầu khi dê đạt tuổi và trọng lượng tối thiểu cần thiết như dê Bách Thảo thường phải 7 – 9 tháng tuổi khối lượng phải đạt 19 – 20 kg. Trong thực tế sản xuất áp dụng bằng cách bỏ qua 2 lần động dục đầu tiên của dê cái sau đó mới phối giống. Đối với dê cái đang sinh sản, thường sau khi đẻ 1,5 – 2 tháng dê đã phục hồi sức khoẻ mới cho phối giống lại.

- Tuyệt đối không cho dê đực giống phối với dê cái có quan hệ là anh chị em ruột hoặc là con cháu của dê đực giống đó.

- Chu kỳ động dục của dê là 19 – 21 ngày, động dục kéo dài 1 – 3 ngày, khi động dục âm hộ hơi sưng đỏ hồng, chảy dịch nhờn, kêu la bỏ ăn, nhảy lên lưng con khác, nếu đang tiết sữa thì giảm sữa đột ngột. Sau khi phát hiện được triệu chứng dê động dục bằng cách quan sát theo dõi hoặc sử dụng đực đeo bao dương vật phát hiện thì sau 18 – 36 giờ cho dê giao phối là thích hợp. Trong sản xuất thường khi phát hiện dê động dục ngày hôm nay thì sáng sớm hôm sau cho giao phối 2 lần vào buổi sáng và chiều là phù hợp.

- Phải có sổ theo dõi phối giống để ghi chép ngày phối, kết quả phối giống và dự định ngày dê đẻ để đỡ đẻ cho dê.

3.2. Dê cái mang thai

Sau khi phối giống theo dõi nếu đến chu kỳ động dục bình thường (21 – 23 ngày) mà không thấy dê động dục trở lại là có thể dê đã thụ thai. Thời gian mang thai của dê trung bình là 150 ngày (biến động từ 145 – 157 ngày) vì vậy phải chuẩn bị đỡ đẻ cho dê trước 140 ngày.

Khi dê có chửa, nhu cầu dinh dưỡng của dê tăng dần lên đặc biệt ở 2 tháng cuối cùng dê cái chịu kém ăn hơn, phàm ăn hơn bình thường, biểu hiện ở thể trạng bên ngoài là lông mượt và tăng cân. Cần đáp ứng đủ số lượng và chất lượng thức ăn để dê nuôi thai tốt và có nhiều sữa sau khi sinh.

Đối với dê đang cho sữa, thì tuổi thai càng lớn, lượng sữa của dê mẹ khai thác càng giảm để bào thai phát triển tốt và tránh được sản lượng sữa giảm ở các chu kỳ sau.

* Chú ý: Cho dê cạn sữa từ từ bằng cách giảm dần số lần vắt sữa như ngày 1 lần, rồi 2 ngày 1 lần, 3 ngày 1 lần và cắt hẳn.. Không chăn dê quá xa chuồng và tránh đốn đuổi, đánh đập dê, tuyệt đối không nhốt dê đực giống trong đàn cái đang chửa.

Đối với dê chửa lần đầu cần xoa bóp nhẹ bầu vú để kích thích tuyến sữa phát triển và tập cho dê quen dần với việc vắt sữa sau này.

Dự tính ngày dê đẻ để chuẩn bị trực, chủ động đỡ đẻ và chăm sóc dê con sơ sinh được chu đáo.

3.3. Dê đẻ

- Dê sắp đẻ nên nhốt riêng từng con ở chuồng đã được vệ sinh tiêu độc khô, sạch, kín ấm và yên tĩnh.

- Trước khi đẻ 5 – 10 ngày nên giảm bớt thức ăn tinh ở những dê cái có năng suất sữa cao để tránh viêm vú, sốt sữa.

- Có người trực dê đẻ, chuẩn bị củi, lót ổ nằm cho dê con sau khi sinh và các loại dụng cụ như cồn iốt, giẻ lau, kéo, chỉ để cắt rốn cho dê sơ sinh.

- Dê sắp đẻ có những biểu hiện: Dê khó chịu, bầu vú và âm hộ sưng đỏ, bụng sa, bầu vú căng, đái lắt nhắt, âm hộ có dịch đặc chảy thành dòng và xuất hiện bọng nước ối là dê sắp đẻ. Bình thường thai sẽ được đẩy ra từ từ theo nhịp rặn của dê mẹ. Thường dê đẻ từ 1 – 4 giờ tùy theo số lượng thai và vị trí thai. Trường hợp đẻ khó, cần hỗ trợ bằng cách đưa tay đã sát trùng vào đẩy thai theo chiều thuận, khi lòi thai ra cần cần

thận, hai tay nắm phần thân phía ngoài kéo nhẹ ra theo nhịp rặn của dê mẹ.

Điều quan trọng trước khi can thiệp là xác định đúng vị trí ngôi thai hiện tại

- Khi dê con ra được ngoài, dê mẹ tự liếm con, song vẫn phải lấy khăn sạch, mềm, khô lau hết nhớt từ miệng, mũi, tai, mình, 4 chân của dê. Sau đó, vuốt sạch máu từ cuống rốn trở ra phía ngoài, dùng dây chỉ chắc thắt chặt cuống rốn cách bụng khoảng 3 – 4 cm, dùng dao sắc hay kéo cắt cuống rốn phía ngoài 1 – 1,5 cm rồi sát trùng bằng cồn iốt 5% hoặc dung dịch oxy già. Sau khi đẻ hết con (khoảng 30 phút đến 4 giờ) nhau ra. Dê mẹ đẻ xong cho uống nước ấm có pha muối 0,5% hoặc nước đường 5 – 10%. Hàng ngày cho dê mẹ ăn thức ăn thô, xanh non, thức ăn tinh chất lượng tốt theo khẩu phần xác định. Không cho dê mẹ ăn quá nhiều thức ăn tinh và củ quả để tránh dê bị chướng bụng đầy hơi.

- Sau đó, rửa sạch, vệ sinh bầu vú và âm hộ. Trường hợp nếu dê mẹ sưng bầu vú thì chườm nước nóng và vắt sữa cho khỏi tắc các tia sữa.

4. Chăm sóc nuôi dưỡng dê vắt sữa

4.1. Nuôi dưỡng tốt và chăm sóc chu đáo

Nuôi dưỡng tốt và chăm sóc chu đáo dê sữa sẽ cho năng suất cao.

a) Đảm bảo đủ tiêu chuẩn, khẩu phần của dê sữa:

Ưu tiên cho dê mẹ ăn thức ăn thô xanh non, ngon, chất lượng tốt, bổ sung thêm protein thô từ 15 – 17%, thức ăn tinh hỗn hợp, premix khoáng sinh tố và muối ăn. Lựa chọn các loại thức ăn mà dê ưa thích để có nhiều sữa.

b) Dê có năng suất sữa trên 2 lít/con/ngày (ở tháng thứ 1 và tháng thứ 2) cần cho ăn và vắt sữa 2 – 3 lần/ngày.

c) Cho uống nước sạch (từ 3 – 5 lít/con/ngày) thường xuyên, đầy đủ ở các máng trong chuồng và ngoài sân chơi. Bổ sung thường xuyên premix khoáng cho dê 0,5 kg/tháng/con trong suốt thời gian vắt sữa.

d) Tạo điều kiện cho dê vận động ở sân chơi hoặc bãi chăn khô ráo gần chuồng nuôi 3 – 5 giờ/ngày, kết hợp xoa chải, bắt ve rận.

e) Theo dõi sự thay đổi khối lượng của dê mẹ, 1 – 2 tháng đầu dê mẹ sẽ sụt trọng lượng từ 5 – 7% nhưng từ giữa tháng thứ 2 dê sẽ hồi phục dần và ổn định khối lượng. Nếu nuôi dưỡng không tốt, thiếu khoáng, hao hụt khối lượng dê mẹ lớn hồi phục chậm, sản lượng sữa sẽ giảm, dê không động dục trở lại, đôi khi sẽ bị bệnh bại liệt.

g) Dê cho sữa nhất là con cao sản thường dễ bị bệnh viêm vú, vì vậy hàng ngày khi vắt sữa phải quan sát theo dõi tình trạng con vật, bầu vú màu sắc mùi vị của sữa, nếu thấy khác thường cần can thiệp kịp thời bằng biện pháp chườm nước nóng, xoa bóp bằng nước muối ấm 10%, dán cao tan hoặc bằng các biện pháp thú y thông thường khác.

4.2. Kỹ thuật vắt sữa

Mỗi lần vắt sữa phải thao tác đúng qui trình vắt sữa, đặc biệt vệ sinh bầu vú trước và sau khi vắt hết sữa, phải lau sạch núm vú, tránh xây xát núm và bầu vú.

5. Chăm sóc dê đực giống

Dê đực giống được nuôi nhốt tách riêng khu dê cái vắt sữa. Vừa tạo thêm tinh hăng cho nó vừa tránh mùi hấp thụ vào sữa. Thông thường 1 dê đực nặng 50 kg 1 ngày cho nó ăn 4 kg cỏ xanh; 1,5 kg lá cây giàu protein; 0,4 kg thức ăn tinh. Nếu muốn phối giống 3 lần ngày cho ăn thêm 0,3 kg rau rá hoặc 1 – 2 quả trứng gà. Luôn chú ý bổ sung đủ khoáng đa và vi lượng cho dê bằng cách làm tăng đá liếm cho dê ăn thường xuyên. Thường xuyên cho dê đực vận động tuần 2 lần cùng với việc tắm chải khô cho dê. Có sổ theo dõi hiệu

quả phối giống của từng đực giống để tránh quá khả năng sản xuất của chúng. Khi khả năng phối giống của dê đạt dưới 60% và tuổi quá 6 năm thì nên thải loại chúng.

VI. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN DÊ

1. Bệnh Đậu Dê

❖ Nguyên nhân

- Là bệnh truyền nhiễm do virus *Copripox* thuộc họ *Poxviridae* gây ra.
- Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi, thường gây bệnh nặng nhất ở dê con, dê già, đang tiết sữa. Tỷ lệ chết lên đến 80%.
- Virus lây trực tiếp qua đường hô hấp, qua tiếp xúc chỗ da bị tổn thương, trầy xước. Virus có thể truyền trực tiếp qua ruồi.
- Virus tồn tại từ 2 đến 6 tháng ở nền chuồng và 3 tháng trong vẩy mụn khô.

❖ Triệu chứng

- Thể cấp tính: Con vật sốt 40°C, thờ nhanh, mí mắt sưng phù, tiết dịch nhầy ở mũi. Dê bỏ ăn, sau 2 ngày các nốt đỏ xuất hiện ở vùng da mỏng, bẹn, đùi, bìu dái, dưới đuôi, vú, âm hộ. Ngoài ra các nốt đậu còn xuất hiện ở miệng, niêm mạc đường tiêu hóa, hô hấp gây viêm mũi, viêm kết mạc tuyến lệ. Các nốt đỏ, đốm tròn sung huyết sau 5 – 6 ngày và trở thành các mụn mủ.



Nốt đậu xuất hiện ở miệng dê

❖ Bệnh tích

- Nốt đậu ở niêm mạc hô hấp, tiêu hóa, dạ cỏ, dạ múi khế, ruột già, vỏ thận, gan, dịch hoàn.
- Bệnh tích ở phổi làm dê chết vì suy hô hấp.

❖ Phòng trị

- Phòng bệnh bằng vaccin đậu dê nhược độc đông khô cho dê 1 tháng tuổi.
- Trị phụ nhiễm:
 - Hạ sốt bằng cách tiêm **NOVA-ANA C** hoặc **NOVA-AC XANH**.
 - Dùng các loại kháng sinh, kháng viêm như **NOVA-DEXA 20**, **NOVA-OXYFEN LA**.
 - Nâng cao sức đề kháng tiêm **NOVA B₁+B₆+B₁₂** hoặc **NOVA-C VIT**.
 - Sát trùng chuồng trại bằng **NOVACIDE** hoặc **NOVA-DINE 10%**.
 - Xịt sát trùng vết thương: **VIOLET SPRAY**.



2. Bệnh Lở Mồm Long Móng

❖ Nguyên nhân

- Do virus lở mồm long móng gây ra do tiếp xúc trực tiếp giữa thú khỏe và thú bệnh hoặc do lan truyền qua dụng cụ chăn nuôi.

❖ Triệu chứng

- Dê nhiễm bệnh bị sốt cao 40 – 42°C kéo dài 2 – 3 ngày sau đó xuất hiện mụn nước ở niêm mạc miệng, chân, viền móng hoặc ở núm vú, đầu vú (đối với dê cái). Mụn nước lúc đầu trong sau đó vỡ đục và vỡ ra làm cho niêm mạc bị bong tróc lộ ra những vết loét đỏ, dịch từ các mụn loét cùng với nước dãi chảy ra 2 bên mép trắng như bọt xà phòng.
- Trong điều kiện vệ sinh sát trùng tốt và tiêm thuốc kháng sinh chống phụ nhiễm thì các vết loét mau lành thành sẹo. Trường hợp vệ sinh sát trùng điều trị phụ nhiễm kém thì các mụn loét ở móng có thể bị nhiễm trùng sinh mủ làm long móng, sút móng.
- Dê con mắc bệnh dễ chết do viêm ruột cấp tính, ỉa chảy nặng, xuất huyết đường tiêu hóa, viêm phổi cấp.



Vết loét ở lưỡi

Vết loét ở vú



Trong mồm, lưỡi và quanh mép có mụn bằng hạt bắp

❖ Phòng bệnh

- Tiêm phòng vaccine lở mồm long móng type 0 cho dê được 4 tháng tuổi. Sau 6 tháng lập lại lần hai.
- Sử dụng thuốc trị phụ nhiễm và viêm loét:
 - Xịt vết thương: **VIOLET SPRAY**.
 - Tiêm giảm sốt: **NOVA-ANA C**.
 - Kháng viêm: **NOVA-DEXA 20**.
 - Kháng sinh: **NOVA PEN-STREP**, **NOVA-GENTA-AMOX**.
 - Nâng cao sức đề kháng: **NOVASAL** hoặc **NOVA B.COM-PLEX**.



3. Bệnh Tiêu Chảy Trên Dê: Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi

❖ Nguyên nhân

- Chuồng trại ẩm thấp, mưa tạt gió lùa.
- Cho ăn thức ăn bị ôi thiu, ẩm mốc.
- Sữa bú từ dê mẹ bị viêm vú.
- Dê ăn cỏ ướt.

❖ Triệu chứng

- Ở dê con: Tiêu chảy phân lỏng, sệt, màu xám có mùi hôi, đi lại yếu ớt, ủ rũ.
- Ở dê lớn: Ủ rũ, lông xù, đi phân lỏng có mùi hôi, màu nâu, dính bết vào hai chân sau, mất sức.



Tiêu chảy phân lỏng, sệt màu vàng, xanh dính vào hậu môn

❖ Điều trị

- Giữ vệ sinh sát trùng chuồng trại tuần 2 – 3 lần.
- Ở dê con: Tạm ngưng bú mẹ, cho uống nước muối pha đường (1 muỗng cafe đường + 1 muỗng cafe muối + 1 lít nước). Cho uống kèm điện giải **NOVA-TROLYTES**. Tiêm **NOVA-TICOGEN** hoặc **NOVA ENROCIN 10%**.
- Ở dê lớn: Tiêm **NOVA-ATROPIN** làm giảm co thắt nhu động ruột. Tiêm kháng sinh **NOVA-SEPTRYL 24%**. Cho uống **NOVA-COLISPEC** hoặc **NOVA-ANTI COLI**.



4. Bệnh Viêm Phổi ở Dê

❖ Nguyên nhân

- Bệnh thường xảy ra vào thời điểm giao mùa mưa nắng.
- Tỷ lệ mắc bệnh và chết ở dê con cao.
- Bệnh có thể do *Mycoplasma*, gây ra và lây lan qua không khí hay do tiếp xúc với thú bệnh.

❖ Triệu chứng

- Dê bị sốt cao 40°C, 2 – 3 ngày, niêm mạc mắt đỏ sẫm, dịch mù, nước mắt chảy liên tục, ăn kém hoặc bỏ ăn, ho khan, thở khó, dê non chết nhanh sau 4 – 6 ngày nếu không điều trị kịp thời.
- Dê trưởng thành bệnh kéo dài, thở khó và yếu dần, chết sau 25 – 30 ngày.

❖ Bệnh tích

- Xuất huyết ở niêm mạc đường hô hấp mũi, phế quản có nhiều dịch, bọt khí.
- Trường hợp mãn tính: kiểm tra niêm mạc phế quản có màng giả, tiểu thùy phổi bị nhục hóa.



Bệnh tích phổi bị viêm do nhiễm Mycoplasma

❖ Điều trị

- Sử dụng một trong các thuốc sau để giảm sốt, kháng viêm: **NOVA-ANA C**, **NOVA-DEXA 20**, **NOVA-BROMHEXINE PLUS**.
- Tiêm phòng 1 trong các loại kháng sinh: **NOVA-SEPTRYL 24%**, **NOVA-GENTYLO**, **NOVA-BACTAL**, **NOVA-CEFUR**, **NOVA-DOXAL**.
- Bồi dưỡng nâng cao đề kháng: **NOVASAL**, **NOVA B.COMPLEX**.
- Vệ sinh sát trùng chuồng trại 2 ngày 1 lần bằng **NOVACIDE**.



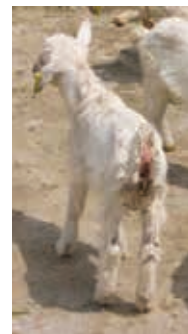
5. Bệnh Viêm Ruột Hoại Tử

❖ Nguyên nhân

Bệnh gây ra do độc tố Epsilon được sản sinh do vi khuẩn *Clostridium perfringens* là loại trực khuẩn yếm khí, loại này có thể tồn tại trong môi trường rất lâu và lan truyền theo thức ăn, nước uống.

❖ Triệu chứng

Dê mắc bệnh bị sốt cao 40 – 41,5°C kéo dài 1 – 2 ngày, bỏ ăn, ủ rũ mệt mỏi, tiêu chảy có lẫn dịch nhầy hay máu và có mùi rất thối, sốt cao kéo dài, con vật có triệu chứng thần kinh và chết.



Dê ỉa phân có máu dính vào hậu môn

❖ Điều trị

- Giảm sốt, kháng viêm **NOVA-ANAZIN 20%**, **NOVA-BROMHEXINE PLUS**, **NOVA-DEXA 20**. Giảm co thắt ruột bằng **NOVA-ATROPIN**.
- Tiêm 1 trong các sản phẩm sau **NOVA LINCO-SPECTIN**, **NOVASONE**, **NOVA-SEPTRYL 24%**, **NOVA-TIA.DC**.
- Tăng cường đề kháng: Tiêm **NOVA B.COMPLEX**.
- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt, vệ sinh chuồng trại sát trùng hàng ngày bằng **NOVACIDE** hoặc **NOVASEPT**.



6. Bệnh Tụ Huyết Trùng Ở Dê

❖ Nguyên nhân:

- Xảy ra ở mọi lứa tuổi ở dê, nguyên nhân do vi khuẩn *Pasteurella multocida*, thường kết hợp với một số vi trùng cơ hội như *Streptococcus*, *Staphylococcus*, *Mycoplasma* lây lan qua thức ăn, nước uống.
- Vi trùng *Pasteurella multocida* thường có trong thanh quản, khí quản của dê, khi gặp thời tiết không thuận lợi, stress, sức đề kháng giảm vi trùng gây bệnh.

❖ Triệu chứng:

Bỏ ăn, sốt cao trên 40°C, chảy nước bọt, nước mũi, khó thở, kết mạc sung huyết, hầu họng sưng to, tiêu chảy phân có lẫn máu.

Thể cấp tính làm dê chết nhanh.



Mũi dê chảy nước và phổi bị xuất huyết viêm dính sườn

❖ Phòng trị:

- Phòng bệnh bằng vaccine tụ huyết trùng vô hoạt cho dê được 2 – 3 tháng tuổi.
- Làm hạ sốt, kháng viêm: **NOVA-ANA C**, **NOVA-DEXA 20**.
- Tiêm một trong các loại kháng sinh đặc trị: **NOVA-FLOR 40% LA**, **NOVA-D.O.C**, **NOVA-DOXAL**, **NOVA-BACTAL**, **NOVA PEN-STREP**.
- Sát trùng chuồng trại hàng ngày bằng **NOVACIDE**.
- Nâng cao đề kháng: **NOVA-C VIT**.

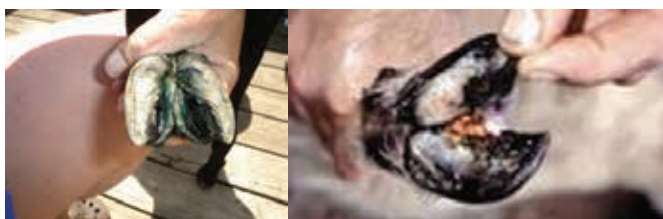


7. Bệnh Thối Móng Ở Dê

Do vi trùng *Spherophorus Secroporus* lây qua các vết thương ở chân trong điều kiện nền chuồng ẩm ướt, vệ sinh kém. Đây là loại vi khuẩn yếm khí có thể tồn tại lâu trong các ổ viêm ở chân.

❖ Triệu chứng:

Vi khuẩn gây viêm cục bộ tại vết thương và lan rộng ra dưới lớp sừng. Nước dịch chảy ra từ vết loét có màu vàng, mùi hôi. Dê dễ bị què chân, đi lại khó khăn, trường hợp nặng móng có thể bị bong ra.



Móng bị viêm, loét, sút móng dịch chảy ra màu vàng

❖ Điều trị:

- Rửa sạch vết loét, ngâm chân dê vào dung dịch thuốc sát trùng **NOVADINE 10%** trong 10 – 15 phút.
- Vệ sinh cắt lọc các phần da bị hoại tử.
- Xịt vết loét bằng **VIOLET SPRAY**.
- Tiêm kháng viêm **NOVA-DEXA 20**.
- Hạ sốt tiêm **NOVA-ANAZIN 20%**.
- Tiêm kháng sinh **NOVA-CEFUR** hoặc **NOVA-TETRA LA** hoặc **NOVA PEN-STREP**.
- Tăng cường sức đề kháng tiêm **NOVA B.COMPLEX**.
- Có thể trộn thêm **NOVA-BIOTINE** vào thức ăn để phòng ngừa đau móng.
- Thường xuyên định kỳ 7 – 10 ngày sát trùng chuồng trại bằng **NOVACIDE**.



8. Bệnh Ký Sinh Trùng

a. Bệnh cầu trùng

- Do một loại nguyên sinh động vật *Eimeria* kết hợp với một số loại vi khuẩn đường ruột gây ra.
- Thường xảy ra trên dê con, hậu bị. Bị nhiễm bệnh do ăn phải noãn nang cầu trùng đã nở trong môi trường và phát triển gây bệnh bên trong niêm mạc ruột.



Cầu trùng gây bệnh trong niêm mạc ruột dê

❖ Triệu chứng

Dê tiêu chảy phân có máu hay không có máu. Con vật bị thiếu máu, xù lông, biếng ăn, chậm phát triển và bị còi cọc.



Dê tiêu chảy, xù lông, chậm phát triển

❖ Phòng trị

- Thường xuyên theo dõi tình trạng sức khỏe của đàn dê để sớm phát hiện bệnh.
- Vệ sinh sát trùng chuồng trại thường xuyên bằng **NOVA-DINE 10%**.
- Sử dụng một trong các thuốc sau: **NOVA-COC 5%**, hoặc **NOVA-DICLACOCCI**.
- Bổ sung thiếu máu ở dê con bằng cách tiêm **NOVA-FE+ B₁₂**.

b. Bệnh giun đũa, giun phổi:

- Bệnh giun đũa: Do dê ăn thức ăn có chứa phân nhiễm ấu trùng giun đũa. Dê con dễ nhiễm hơn Dê lớn.
- Bệnh giun phổi: Do giun *Dictyocaulus* ký sinh trong phế quản, phế nang của phổi.

❖ Triệu chứng nhiễm giun: Dê bị còi cọc, xù lông, hay ho và

chảy nước mũi vào sáng sớm hay chiều tối.

❖ Phòng trị: Bằng cách tiêm một trong các loại thuốc sau:
NOVA-MECTIN 1% hoặc **NOVA-LEVA** hoặc **NOVA-ABAMEX 1%**



9. Bệnh Viêm Vú Ở Dê

Bệnh phổ biến, dễ lây lan, làm giảm sản lượng và chất lượng sữa.

❖ Nguyên nhân

- Vệ sinh chuồng trại kém, vệ sinh bầu vú trước và sau khi đẻ, cho con bú không tốt tạo điều kiện cho các loại vi khuẩn như liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, song cầu khuẩn, trực khuẩn gây mủ hay nấm mốc *Candidas Albicals* xâm nhập vào bầu vú gây bệnh.

- Do dê ăn thức ăn nhiều thức ăn tinh trong thời gian đầu sau đẻ, kèm theo bầu vú nhiễm bẩn bị xây xát.

❖ Triệu chứng

Có hai thể là thể cấp tính (hay còn gọi là lâm sàng) và thể tiềm ẩn (hay còn gọi là cận lâm sàng).

- Thể cấp tính: Con vật kém ăn, bầu vú sưng nóng đỏ, bị đau khi sờ vào, sữa vón cục thường có tia máu. Con vật dễ chết do sốt cao kéo dài.

- Thể tiềm ẩn: Bầu vú cứng, con vật không đau khi sờ vào, trong sữa có tia máu và có mùi vị lạ.



Bầu vú dê bị viêm, sưng

❖ Phòng trị

- Vệ sinh chuồng trại trước và sau khi đẻ cho thật kỹ.

- Vệ sinh sát trùng dụng cụ, tay thật kỹ trong khi đỡ dê.

- Phòng bệnh viêm tử cung sau khi sinh có thể tiêm **NOVA-AMOX LA**, **NOVA-TETRA LA**, **NOVA-FLOR 40% LA** tiêm một mũi sau khi sinh.

- Sát trùng lau rửa bầu vú và xung quanh bầu vú.

❖ Điều trị

- Hạ sốt bằng **NOVA-ANAZIN 20%**.

- Tiêm kháng viêm **NOVA-DEXA 20**.

- Tiêm kháng sinh **NOVA-FLOR 40% LA** hoặc **NOVA-GEN-TYLO**.

- Bơm thuốc mỡ trực tiếp vào bầu vú viêm có thể sử dụng **MASTICEF** hoặc **CLOXAMAS**.

- Xoa bóp chườm nóng bầu vú và nhúng núm vú viêm vào dung dịch sát trùng **NOVADINE 10%** ngày 2 – 3 lần liên tục trong 3 – 4 ngày.

- Trường hợp viêm tiềm ẩn khi phát hiện thì có thể sử dụng **MASTICEF** và **CLOXAMAS** bơm trực tiếp vào vú viêm.



10. Bệnh Chướng Hơi Dạ Cỏ (Bloat) Ở Dê

❖ Nguyên nhân và cách gây bệnh

- Đây là hội chứng rối loạn tiêu hoá chủ yếu do thức ăn, như cho dê ăn nhiều thức ăn bị ối, mốc, thức ăn dễ lên men sinh hơi như dây lang, lạc, hay do thay đổi khẩu phần ăn đột ngột. Ngoài ra còn do kế phát từ một số bệnh như cảm lạnh, viêm ruột, bội thực dạ cỏ...

- Về cơ bản chướng hơi là sự ngăn cản quá trình tổng hơi ra khỏi dạ cỏ và thường xảy ra đột xuất. Hơi có thể ở dạng tụ do hay lẫn với dịch dạ cỏ (chướng hơi bọt). Nếu không thoát hơi ra được, dạ cỏ sẽ căng to đè vào cơ hoành chèn ép phổi gây trở ngại cho tuần hoàn và hô hấp, thậm chí dẫn đến gia súc chết do thiếu oxy trong máu.

❖ Triệu chứng

Dê bồn chồn, khó chịu, chân sau cào đất, kêu la, đầu hay ngoảnh về phía bụng trái. Phía bụng trái càng to, phồng hẳn ra ngoài, gõ vào nghe thấy âm trống. Cũng có trường hợp bên phải bụng cũng căng lên nhưng bướng về phía trước. Nhu động dạ cỏ yếu dần và mất hẳn. Niêm mạc mắt, mồm chuyển từ đỏ hồng sang tím tái. Điều đó biểu hiện cơ thể bị thiếu oxy và con vật sắp chết.

❖ Phòng bệnh

Chăm sóc, nuôi dưỡng thật tốt, nhất là thức ăn, nước uống phải đảm bảo chất lượng và vệ sinh thú y, không bị hôi mốc, nhiễm độc tố... đảm bảo vệ sinh thân thể, chuồng trại và môi trường...

❖ Điều trị

Dùng 1 trong các biện pháp sau:

- Điều trị kịp thời là rất cần thiết. Bắt gia súc đi lại buộc đoạn gỗ nhỏ ngang mồm để nó nhai và xoa bóp vùng bụng để kích thích quá trình nhu động và ợ hơi.

- Dùng bọc giẻ bên trong có muối rang hoặc gừng, rượu, trộn lẫn với nhau, chà xát mạnh lên hai bên sườn và lên hông trái để kích thích nhu động dạ cỏ.

- Giã nhỏ 50g tỏi, 30g gừng và trộn lẫn 2 thứ này với 50g muối, sau đó hòa với 2 lít nước, cho dê uống 2 lần trong ngày.

- Pha 100g sulphate magie và 2 g thuốc tím vào 2 lít nước và cho dê uống 2 lần/ ngày.

- Cho uống 300 – 600 ml bia để thúc đẩy quá trình ợ hơi.

- Dùng dấm tỏi (100 – 150ml) hay củ tỏi giã nhỏ hoà rượu (40ml) cho uống cũng có tác dụng ức chế sự sinh hơi.

- Có thể sử dụng dầu ăn cho uống (100 – 150ml) cũng có tác dụng tốt.

- Nếu ở dạng nguy kịch dùng trocar nhỏ hay kim 16 chọc dò dạ cỏ cho thoát hơi ra ngoài. Biện pháp phòng tốt nhất là tránh cho ăn các loại thức ăn dễ lên men và thức ăn bị kém phẩm chất.

- Trộn thêm trong thức ăn sản phẩm **NOVA-MULTIZYME** hoặc để tăng khả năng tiêu hóa thức ăn.





BSTY. Trần Phước Kim Hùng
mobile: 0919906246

TS. Nguyễn Như Pho
mobile: 0908032133

BSTY. Trương Nguyễn Huy Cường
mobile: 0908314188

Bộ phận tư vấn kỹ thuật: 18001536
(miễn phí cuộc gọi)



**Chứng Chỉ
ISO - IEC 17025**



**Chứng Chỉ WHO - GMP
Cục Thú Y cấp**



**Chứng Chỉ Hàng Việt Nam
Chất Lượng Cao 2017**



CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA

Số 36 Đại Lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,

P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (0650) 3.782.770 - Fax: (0650) 3.782.700

E.mail: info@anova.com.vn - Website : <http://www.anova.com.vn>